

TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG
BAN TỔ CHỨC

*

Số 631 -CV/BTCTU

*Phụ lục báo cáo tổng kết Nghị quyết
Trung ương 5 (khóa X) về tiếp tục đổi mới
phương thức lãnh đạo của Đảng đối với
hoạt động của hệ thống chính trị*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lâm Đồng, ngày 16 tháng 11 năm 2021

Kính gửi: Các Huyện ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy và Công văn số 13-CV/BCĐ, ngày 21/10/2021 của Ban Chỉ đạo Đề án Trung ương 6 về việc tổng kết Nghị quyết Trung ương 5 (khóa X) về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị; ngày 01/11/2021, Ban Tổ chức Tỉnh ủy có Công văn số 604-CV/BTCTU, đề nghị Ban Thường vụ các Huyện ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy chỉ đạo tổng kết và xây dựng báo cáo gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy trước ngày 03/12/2021 (đã gửi đề cương báo cáo).

Tuy nhiên, ngày 11/11/2021, Ban Chỉ đạo Trung ương 6 có Công văn số 14-CV/BCĐ, trong đó Trung ương có gửi bổ sung các phụ lục. Do đó, đề nghị các đồng chí quan tâm chỉ đạo thực hiện tổng kết đảm bảo chất lượng, tiến độ và gửi báo cáo tổng kết Nghị quyết Trung ương 5 khóa X, các phụ lục (*có gửi kèm*) về Ban Tổ chức Tỉnh ủy **trước ngày 03/12/2021** để tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, gửi Trung ương theo quy định. *Tổ*

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo),
- Như kính gửi,
- Các đ/c lãnh đạo Ban,
- Lưu VPTU.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Nguyễn Quốc Kỳ
Nguyễn Quốc Kỳ



PHỤ LỤC 1

CÔNG TÁC TRIỂN KHAI QUẢN TRIỆT NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 5 KHÓA X

(Kèm theo Công văn số 631-CV/BTCTU, ngày 16/11/2021 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy)

* Thống kê số lượng, kèm theo phụ lục danh mục tài liệu.
Nội dung báo cáo, thống kê tính từ 01/08/2007 đến 31/10/2021

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Nhiệm kỳ			
			2007- 2011	2011- 2016	2016- 2021	2021- 2026
1	Công tác triển khai, quản triệt					
1.1	Ban hành văn bản triển khai, cụ thể hóa: (Nghị quyết, chỉ thị, hướng dẫn; Kế hoạch; Chương trình hành động)					
	- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy ở Trung ương	Văn bản				
	- Cấp tỉnh và tương đương	Văn bản				
	- Cấp huyện và tương đương	Văn bản				
	- Cấp xã và tương đương	Văn bản				
1.2	Tổ chức quán triệt, tuyên truyền phổ biến Nghị quyết - Hội nghị - Báo chí - Phát thanh truyền hình	Chương trình (Kế hoạch)				
1.3	Tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện Nghị quyết					
	- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy ở Trung ương	Chương trình (Kế hoạch)				
	- Cấp tỉnh và tương đương	Chương trình (Kế hoạch)				
	- Cấp huyện và tương đương	Chương trình (Kế hoạch)				
	- Cấp xã và tương đương	Chương trình (Kế hoạch)				
2	Công tác sơ kết, tổng kết					
2.1	Hàng năm (Hội nghị; Báo cáo)					
	- Các ban đảng, ban cán sự đảng,	Chương				

TT	Nội dung	Đơn vị	Nhiệm kỳ			
	đảng đoàn, đảng ủy ở Trung ương	trình (báo cáo)				
	- Cấp tỉnh và tương đương	Chương trình (báo cáo)				
	- Cấp huyện và tương đương	Chương trình (báo cáo)				
	- Cấp xã và tương đương	Chương trình (báo cáo)				
2.2	Sơ kết 5 năm (Hội nghị, Báo cáo)					
	- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy ở Trung ương	Chương trình (báo cáo)				
	- Cấp tỉnh và tương đương	Chương trình (báo cáo)				
	- Cấp huyện và tương đương	Chương trình (báo cáo)				
	- Cấp xã và tương đương	Chương trình (báo cáo)				
2.3	Tổng kết 10 năm (Hội nghị; Báo cáo)					
	- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy ở Trung ương	Chương trình (báo cáo)				
	- Cấp tỉnh và tương đương	Chương trình (báo cáo)				
	- Cấp huyện và tương đương	Chương trình (báo cáo)				
	- Cấp xã và tương đương	Chương trình (báo cáo)				



PHỤ LỤC 2

ĐỔI MỚI PHONG CÁCH, LỀ LỐI LÀM VIỆC CỦA CÁC CƠ QUAN LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG

(Kèm theo Công văn số 63A-CV/BTCTU, ngày 16/11/2021 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy)

2A. Đổi mới phong cách, lề lối làm việc của các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy ở Trung ương

* Thống kê số lượng, kèm theo phụ lục danh mục tài liệu.
Nội dung báo cáo, thống kê tính từ 01/08/2007 đến 31/10/2021

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Nhiệm kỳ			
			2007-2011	2011-2016	2016-2021	2021-2026
1	Văn bản quy định, quy chế làm việc	Văn bản				
2	Chương trình làm việc					
	Chương trình toàn khóa	Văn bản				
	Chương trình hàng năm	Văn bản				
	Chương trình hàng quý	Văn bản				
3	Cải tiến các thủ tục hành chính trong Đảng					
3.1	Xây dựng quy định tiếp nhận, xử lý, trả kết quả các hồ sơ, thủ tục	Văn bản				
3.2	Ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc (đánh dấu x vào ô của nhiệm kỳ có sử dụng đối với từng nội dung sau)					
	- Phần mềm quản lý công việc					
	- Phần mềm giao nhận văn bản					
	- Cơ sở dữ liệu mềm					
	- Trang thông tin điện tử					
	- Khác (ghi rõ):.....					
4	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo trong Đảng					
4.1	Ban hành quy định về chế độ thông tin, báo cáo đối với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc	Văn bản				
4.2	Số lượng báo cáo định kỳ hàng năm	Văn bản				
4.3	Số lượng báo cáo chuyên đề	Văn bản				
4.4	Số lượng báo cáo đột xuất	Văn bản				

2B. Đổi mới phong cách, lề lối làm việc của các cấp ủy địa phương

** Thống kê số lượng, kèm theo phụ lục danh mục tài liệu.*

Nội dung báo cáo, thống kê tính từ 01/08/2007 đến 31/10/2021

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Nhiệm kỳ			
			2007-2011	2011-2016	2016-2021	2021-2026
1	Xây dựng hệ thống quy định, quy chế làm việc của cấp ủy, cơ quan tham mưu cấp ủy					
1.1	Văn bản quy định, quy chế làm việc của cấp ủy các cấp					
	- Cấp tỉnh và tương đương	Văn bản				
	- Cấp huyện và tương đương	Văn bản				
	- Cấp xã và tương đương	Văn bản				
1.2	Văn bản quy định, quy chế làm việc của cơ quan tham mưu cấp ủy các cấp					
	- Cấp tỉnh và tương đương	Văn bản				
	- Cấp huyện và tương đương	Văn bản				
	- Cấp xã và tương đương	Văn bản				
2	Xây dựng chương trình làm việc của cấp ủy, cơ quan tham mưu cấp ủy					
2.1	Xây dựng chương trình làm việc của cấp ủy các cấp (Chương trình toàn khóa; Chương trình hàng năm; Chương trình hàng quý)					
	- Cấp tỉnh và tương đương	Văn bản				
	- Cấp huyện và tương đương	Văn bản				
	- Cấp xã và tương đương	Văn bản				
2.2	Xây dựng chương trình làm việc của cơ quan tham mưu cấp ủy các cấp (Chương trình toàn khóa; Chương trình hàng năm; Chương trình hàng quý)					
	- Cấp tỉnh và tương đương	Văn bản				
	- Cấp huyện và tương đương	Văn bản				

TT	Nội dung	Đơn	Nhiệm kỳ			
	- Cấp xã và tương đương	Văn bản				
3	Cải tiến các thủ tục hành chính trong Đảng					
3.1	Ban hành các quy định xác định thời gian xử lý, trả lời công việc (Đối với cấp ủy các cấp; Đối với cơ quan tham mưu của cấp ủy các cấp)	Văn bản				
	- Cấp tỉnh và tương đương	Văn bản				
	- Cấp huyện và tương đương	Văn bản				
	- Cấp xã và tương đương	Văn bản				
3.2	Ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc (đánh dấu x vào ô của nhiệm kỳ có sử dụng đối với từng nội dung sau)					
	- Phần mềm quản lý công việc					
	- Phần mềm giao nhận văn bản					
	- Cơ sở dữ liệu mềm					
	- Trang thông tin điện tử					
	- Khác (ghi rõ):.....					
4	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo trong Đảng					
4.1	Ban hành quy định về chế độ thông tin, báo cáo đối với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc					
	- Cấp tỉnh và tương đương	Văn bản				
	- Cấp huyện và tương đương	Văn bản				
	- Cấp xã và tương đương	Văn bản				
4.2	Số lượng báo cáo định kỳ hàng năm					
	- Cấp tỉnh và tương đương	Văn bản				
	- Cấp huyện và tương đương	Văn bản				
	- Cấp xã và tương đương	Văn bản				
4.3	Số lượng báo cáo chuyên đề					
	- Cấp tỉnh và tương đương	Văn bản				
	- Cấp huyện và tương đương	Văn bản				

TT	Nội dung	Đơn	Nhiệm kỳ			
		bản				
	- Cấp xã và tương đương	Văn bản				
4.4	Số lượng báo cáo đột xuất					
	- Cấp tỉnh và tương đương	Văn bản				
	- Cấp huyện và tương đương	Văn bản				
	- Cấp xã và tương đương	Văn bản				



PHỤ LỤC 3

KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO BẰNG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG, NÊU GƯƠNG

(Kèm theo Công văn số 631-CV/BTCTU, ngày 16/11/2021 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy)

3A. Xây dựng hệ thống quy định, quy chế về tuyên truyền, vận động, nêu gương

* Thống kê số lượng, kèm theo phụ lục danh mục tài liệu.
Nội dung báo cáo, thống kê tính từ 01/08/2007 đến 31/10/2021

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Nhiệm kỳ			
			2007- 2011	2011- 2016	2016- 2021	2021- 2026
1	Quy chế dân chủ cơ sở					
	- Cấp tỉnh và tương đương	Văn bản				
	- Cấp huyện và tương đương	Văn bản				
	- Cấp xã và tương đương	Văn bản				
2	Quy chế giám sát và phản biện xã hội					
	- Cấp tỉnh và tương đương	Văn bản				
	- Cấp huyện và tương đương	Văn bản				
	- Cấp xã và tương đương	Văn bản				
3	Quy định Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh					
	- Cấp tỉnh và tương đương	Văn bản				
	- Cấp huyện và tương đương	Văn bản				
	- Cấp xã và tương đương	Văn bản				
4	Quy chế phối hợp giữa chính quyền các cấp với MTTQ và các đoàn thể					
	- Cấp tỉnh và tương đương	Văn bản				
	- Cấp huyện và tương đương	Văn bản				
	- Cấp xã và tương đương	Văn bản				
5	Quy định về nêu gương					
	- Cấp tỉnh và tương đương	Văn bản				
	- Cấp huyện và tương đương	Văn bản				
	- Cấp xã và tương đương	Văn bản				
6	Các quy chế, quy định khác về tuyên truyền, vận động, nêu gương (ghi rõ)					
	- Cấp tỉnh và tương đương	Văn bản				
	- Cấp huyện và tương đương	Văn bản				
	- Cấp xã và tương đương	Văn bản				

3B. Tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, vận động, nêu gương

1. Thực hiện công tác tuyên truyền

- Các kế hoạch/chương trình đã được ban hành: tên văn bản, nội dung, cấp ban hành, cấp triển khai thực hiện, thời gian thực hiện (bao gồm kế hoạch toàn khóa, kế hoạch hàng năm, hàng quý, các kế hoạch theo chuyên đề, đột xuất).
- Việc tổ chức thực hiện các kế hoạch đã ban hành: nội dung, phương pháp, cách thức triển khai, đánh giá kết quả (ưu điểm, hạn chế).
- Sơ kết, tổng kết: đã tổ chức hội nghị, báo cáo sơ kết, tổng kết như thế nào, ở những cấp nào.

2. Thực hiện công tác vận động

- Các kế hoạch đã được ban hành: tên văn bản, nội dung, cấp ban hành, cấp triển khai thực hiện, thời gian thực hiện (bao gồm kế hoạch toàn khóa, kế hoạch hàng năm, hàng quý, các kế hoạch theo chuyên đề, đột xuất).
- Việc tổ chức thực hiện các kế hoạch đã ban hành: nội dung, phương pháp, cách thức triển khai, đánh giá kết quả (ưu điểm, hạn chế).
- Sơ kết, tổng kết: đã tổ chức hội nghị, báo cáo sơ kết, tổng kết như thế nào, ở những cấp nào.

3. Thực hiện các quy định về nêu gương

- Các kế hoạch đã được ban hành: tên văn bản, nội dung, cấp ban hành, cấp triển khai thực hiện, thời gian thực hiện (bao gồm kế hoạch toàn khóa, kế hoạch hàng năm, hàng quý, các kế hoạch theo chuyên đề, đột xuất).
- Việc tổ chức thực hiện các kế hoạch đã ban hành: nội dung, phương pháp, cách thức triển khai, đánh giá kết quả (ưu điểm, hạn chế).
- Sơ kết, tổng kết: đã tổ chức hội nghị, báo cáo sơ kết, tổng kết như thế nào, ở những cấp nào.

4. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại

4.1. Công tác tiếp dân

- Số lượt tiếp dân trung bình hàng năm:
- Kết quả tiếp dân:

4.2. Giải quyết đơn thư, khiếu nại

- Số lượt đơn thư, khiếu nại:
- Tỷ lệ đơn thư, khiếu nại đã được giải quyết:
- Kết quả giải quyết đơn thư, khiếu nại:

4.3. Giải quyết sau tiếp xúc, đối thoại

- Số lượt giải quyết sau tiếp xúc, đối thoại:
- Kết quả giải quyết sau tiếp xúc, đối thoại:

3C. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác tuyên truyền, vận động, nêu gương

** Thống kê số lượng, kèm theo phụ lục danh mục tài liệu.
Nội dung báo cáo, thống kê tính từ 01/08/2007 đến 31/10/2021*

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Nhiệm kỳ			
			2007-2011	2011-2016	2016-2021	2021-2026
1	Ban hành kế hoạch, chương trình kiểm tra, giám sát					
	- Cấp tỉnh và tương đương	Văn bản				
	- Cấp huyện và tương đương	Văn bản				
	- Cấp xã và tương đương	Văn bản				
2	Số lượng các đoàn kiểm tra, giám sát định kỳ hàng năm					
	- Cấp tỉnh và tương đương	Đoàn				
	- Cấp huyện và tương đương	Đoàn				
	- Cấp xã và tương đương	Đoàn				
3	Số lượng các đoàn kiểm tra, giám sát chuyên đề					
	- Cấp tỉnh và tương đương	Đoàn				
	- Cấp huyện và tương đương	Đoàn				
	- Cấp xã và tương đương	Đoàn				
4	Số lượng các đoàn kiểm tra, giám sát đột xuất					
	- Cấp tỉnh và tương đương	Đoàn				
	- Cấp huyện và tương đương	Đoàn				
	- Cấp xã và tương đương	Đoàn				



PHỤ LỤC 4

KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO BẰNG CƯƠNG LĨNH, CHIẾN LƯỢC, CÁC ĐỊNH HƯỚNG VỀ CHÍNH SÁCH VÀ CHỦ TRƯỞNG LỚN ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Công văn số 631-CV/BTCTU, ngày 16/11/2021 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy)

(* Thống kê số lượng, kèm theo phụ lục danh mục tài liệu.
Nội dung báo cáo, thống kê tính từ 01/08/2007 đến 31/10/2021)

Nội dung	Đơn vị tính	Nhiệm kỳ			
		2007- 2011	2011- 2016	2016- 2021	2021- 2026
1. Số lượng văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về chủ trương, định hướng lớn của địa phương					
1.1. Cấp tỉnh và tương đương - Ban Chấp hành ban hành - Ban Thường vụ ban hành	Văn bản				
1.2. Cấp huyện và tương đương - Ban Chấp hành ban hành - Ban Thường vụ ban hành	Văn bản				
1.3. Cấp xã và tương đương - Ban Chấp hành ban hành - Ban Thường vụ ban hành	Văn bản				
2. Lãnh đạo ủy ban nhân dân quán triệt tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của ban chấp hành, ban thường vụ, hội đồng nhân dân cùng cấp và của cơ quan nhà nước cấp trên					
2.1. Cấp tỉnh và tương đương - Ban Chấp hành ban hành - Ban Thường vụ ban hành	Văn bản				
2.2. Cấp huyện và tương đương - Ban Chấp hành ban hành - Ban Thường vụ ban hành	Văn bản				
2.3. Cấp xã và tương đương - Ban Chấp hành ban hành - Ban Thường vụ ban hành	Văn bản				
3. Văn bản chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của địa phương (Ý kiến về					

các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp lớn trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm; Ý kiến về quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành và các lĩnh vực, địa bàn trọng yếu; vận dụng các cơ chế, chính sách của Nhà nước có ảnh hưởng rộng ở địa phương; chủ trương đầu tư một số dự án quan trọng; định hướng đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả các thành phần kinh tế)					
3.1. Cấp tỉnh và tương đương - Ban Chấp hành ban hành - Ban Thường vụ ban hành	Văn bản				
3.2. Cấp huyện và tương đương - Ban Chấp hành ban hành - Ban Thường vụ ban hành	Văn bản				
3.3. Cấp xã và tương đương - Ban Chấp hành ban hành - Ban Thường vụ ban hành	Văn bản				
4. Văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ quốc phòng – an ninh của địa phương (Ý kiến của ban thường vụ về chủ trương, nhiệm vụ trọng yếu bảo đảm quốc phòng – an ninh và giữ vững ổn định chính trị - xã hội ở địa phương; chủ trương xử lý những vấn đề đột xuất có liên quan đến an ninh trên địa bàn; những chủ trương lớn trong công tác xây dựng Đảng, công tác chính trị trong các lực lượng vũ trang; văn bản chỉ đạo các chương trình, kế hoạch và hoạt động đối ngoại lớn ở địa phương)					
4.1. Cấp tỉnh và tương đương - Ban Chấp hành ban hành - Ban Thường vụ ban hành	Văn bản				
4.2. Cấp huyện và tương đương - Ban Chấp hành ban hành - Ban Thường vụ ban hành	Văn bản				
4.3. Cấp xã và tương đương - Ban Chấp hành ban hành - Ban Thường vụ ban hành	Văn bản				
5. Văn bản lãnh đạo, chỉ đạo đối với hoạt động của các cơ quan tư pháp ở địa phương (văn bản chỉ đạo các cơ quan tư pháp địa phương cụ thể hóa, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, chủ trương của Đảng đối với hoạt động của các tư pháp; văn bản chỉ đạo thực hiện cải cách công tác tư pháp ở địa phương; ý kiến về chương trình công tác và đánh giá công tác năm của các cơ quan tư pháp ở địa phương; nhận xét, đánh giá định kỳ hàng					

năm đối với cán bộ là cấp trưởng, cấp phó các cơ quan tư pháp ở địa phương)					
5.1. Cấp tỉnh và tương đương - Ban Chấp hành ban hành - Ban Thường vụ ban hành	Văn bản				
5.2. Cấp huyện và tương đương - Ban Chấp hành ban hành - Ban Thường vụ ban hành	Văn bản				
5.3. Cấp xã và tương đương - Ban Chấp hành ban hành - Ban Thường vụ ban hành	Văn bản				
6. Lãnh đạo đối với hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở địa phương (văn bản chỉ đạo các Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cụ thể hóa, tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng về công tác dân vận, Mặt trận và đoàn thể; ý kiến chỉ đạo về những định hướng công tác lớn trong từng thời kỳ, chương trình, nội dung hoạt động hàng năm của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; văn bản quy định về sự lãnh đạo của cấp ủy đảng với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; chỉ đạo đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở địa phương xây dựng quy chế hoạt động, quy chế phối hợp giữa các cơ quan chính quyền với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội)					
6.1. Cấp tỉnh và tương đương - Ban Chấp hành ban hành - Ban Thường vụ ban hành	Văn bản				
6.2. Cấp huyện và tương đương - Ban Chấp hành ban hành - Ban Thường vụ ban hành	Văn bản				
6.3. Cấp xã và tương đương - Ban Chấp hành ban hành - Ban Thường vụ ban hành	Văn bản				



PHỤ LỤC 5

KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO BẰNG CÔNG TÁC TỔ CHỨC, CÁN BỘ

(Kèm theo Công văn số 631-CV/BTCTU, ngày 16/11/2021 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy)

5A. Lãnh đạo việc kiện toàn tổ chức, bộ máy chính quyền địa phương

* Thống kê số lượng, kèm theo phụ lục danh mục tài liệu.

Nội dung báo cáo, thống kê tính từ 01/08/2007 đến 31/10/2021

Nội dung	Đơn vị tính	Nhiệm kỳ			
		2007-2011	2011-2016	2016-2021	2021-2026
1. Văn bản chỉ đạo việc bầu cử hội đồng nhân dân, kiện toàn tổ chức hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, giới thiệu nhân sự để hội đồng nhân dân bầu vào các vị trí lãnh đạo chủ chốt của các cơ quan nhà nước ở địa phương					
1.1. Cấp tỉnh và tương đương	Văn bản				
1.2. Cấp huyện và tương đương	Văn bản				
1.3. Cấp xã và tương đương	Văn bản				
2. Văn bản chỉ đạo việc thành lập đảng đoàn hội đồng nhân dân, Mặt trận tổ quốc, ban cán sự đảng ủy ban nhân dân, viện kiểm sát nhân dân và tòa án nhân dân; chỉ đạo xây dựng chức năng, nhiệm vụ của đảng đoàn, ban cán sự đảng, mối quan hệ lãnh đạo của cấp ủy với đảng đoàn hội đồng nhân dân và ban cán sự đảng ủy ban nhân dân	Văn bản				

5B. Cơ cấu đại biểu hội đồng nhân dân các cấp

Nội dung	Nhiệm kỳ			
	2007-2011	2011-2016	2016-2021	2021-2026
1. Tỷ lệ ngoài đảng trên tổng số đại biểu HĐND (%)				
2. Tỷ lệ ủy viên ban chấp hành trên tổng số đại biểu HĐND (%)				
3. Tỷ lệ ủy viên ban thường vụ trên tổng số đại biểu HĐND (%)				
4. Tỷ lệ đại biểu nữ trên tổng số đại biểu HĐND (%)				
5. Tỷ lệ đại biểu người dân tộc thiểu số trên tổng số đại biểu HĐND (%)				
6. Tỷ lệ đại biểu dưới 40 tuổi trên tổng số đại biểu HĐND (%)				

5C. Lãnh đạo, chỉ đạo đối với việc giới thiệu nhân sự vào các chức danh chủ chốt của HĐND, UBND, các tổ chức chính trị - xã hội

(Thống kê tỷ lệ được bầu/số lượng được cấp ủy giới thiệu)

Nội dung	Đơn vị tính	Nhiệm kỳ			
		2007-2011	2011-2016	2016-2021	2021-2026
1. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch HĐND	%				
2. Lãnh đạo các ban của HĐND	%				
3. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND	%				
4. Lãnh đạo các sở, ngành của UBND	%				
5. Lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc	%				
6. Lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội	%				

5C. Kết quả thực hiện công tác cán bộ

(* Thống kê số lượng, kèm theo phụ lục danh mục tài liệu.
Nội dung báo cáo, thống kê tính từ 01/08/2007 đến 31/10/2021)

Nội dung	Đơn vị tính	Các cơ quan khối Đảng				Các cơ quan khối chính quyền				Các cơ quan khối MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội			
		2007-2011	2011-2016	2007-2011	2011-2016	2016-2021	2021-2026	2016-2021	2021-2026	2007-2011	2011-2016	2016-2021	2021-2026
1. Xây dựng tiêu chuẩn cán bộ	Văn bản												
2. Tuyển chọn cán bộ													
- Số lượng cán bộ được tuyển dụng	Cán bộ												
- Số lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý được tuyển chọn thông qua thi tuyển chức danh	Cán bộ												
3. Quy hoạch cán bộ													
3.1. Số lượng cán bộ được đưa vào quy hoạch (thống kê theo phân cấp quản lý cán bộ):	Cán bộ												
- Cán bộ thuộc diện ban thường vụ/ban chấp hành tỉnh, thành ủy, đảng ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc Trung ương trực tiếp quản lý													
- Cán bộ thuộc diện ban thường vụ/ban chấp hành đảng bộ trực thuộc các tỉnh, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương trực tiếp quản lý													
- ...													

Nội dung	Đơn vị	Các cơ quan khối Đảng				Các cơ quan khối chính quyền				Các cơ quan khối MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội			
3.2. Số lượng cán bộ được đưa ra khỏi quy hoạch (thống kê theo phân cấp quản lý cán bộ): - Cán bộ thuộc diện ban thường vụ/ban chấp hành tỉnh, thành ủy, đảng ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc Trung ương trực tiếp quản lý - Cán bộ thuộc diện ban thường vụ/ban chấp hành đảng bộ trực thuộc các tỉnh, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương trực tiếp quản lý - ...	Cán bộ												
4. Điều động, luân chuyển cán bộ													
4.1. Số lượng cán bộ được điều động - Cán bộ thuộc diện ban thường vụ/ban chấp hành tỉnh, thành ủy, đảng ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc Trung ương trực tiếp quản lý - Cán bộ thuộc diện ban thường vụ/ban chấp hành đảng bộ trực thuộc các tỉnh, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương trực tiếp quản lý - ...	Cán bộ												
4.2. Số lượng cán bộ được luân chuyển - Cán bộ thuộc diện ban thường vụ/ban chấp hành tỉnh, thành ủy, đảng ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc Trung ương trực tiếp quản lý - Cán bộ thuộc diện ban thường vụ/ban chấp hành đảng bộ trực thuộc các tỉnh, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương trực tiếp quản lý	Cán bộ												

Nội dung	Đơn vị	Các cơ quan khối Đảng				Các cơ quan khối chính quyền				Các cơ quan khối MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội			
- ...													
5. Bổ nhiệm cán bộ													
Số lượng cán bộ được bổ nhiệm (thống kê theo phân cấp quản lý cán bộ): <ul style="list-style-type: none"> Cán bộ thuộc diện ban thường vụ/ban chấp hành tỉnh, thành ủy, đảng ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc Trung ương trực tiếp quản lý Cán bộ thuộc diện ban thường vụ/ban chấp hành đảng bộ trực thuộc các tỉnh, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương trực tiếp quản lý 	Cán bộ												
- ...													
6. Từ chức, miễn nhiệm													
6.1. Số lượng cán bộ từ chức (thống kê theo phân cấp quản lý cán bộ): <ul style="list-style-type: none"> Cán bộ thuộc diện ban thường vụ/ban chấp hành tỉnh, thành ủy, đảng ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc Trung ương trực tiếp quản lý Cán bộ thuộc diện ban thường vụ/ban chấp hành đảng bộ trực thuộc các tỉnh, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương trực tiếp quản lý 	Cán bộ												
- ...													
6.2. Số lượng cán bộ được miễn nhiệm (do không đáp ứng được yêu cầu công việc, uy tín giảm sút, có vi phạm nhưng chưa đến mức kỷ luật cách chức) <ul style="list-style-type: none"> Cán bộ thuộc diện ban thường vụ/ban chấp hành tỉnh, thành ủy, đảng ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc 	Cán bộ												

Nội dung	Đơn vị	Các cơ quan khối Đảng				Các cơ quan khối chính quyền				Các cơ quan khối MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội			
Trung ương trực tiếp quản lý - Cán bộ thuộc diện ban thường vụ/ban chấp hành đảng bộ trực thuộc các tỉnh, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương trực tiếp quản lý - ...													
7. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ													
Số lượng cán bộ được cử đi đào tạo, bồi dưỡng (thống kê theo phân cấp quản lý cán bộ): - Cán bộ thuộc diện ban thường vụ/ban chấp hành tỉnh, thành ủy, đảng ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc Trung ương trực tiếp quản lý - Cán bộ thuộc diện ban thường vụ/ban chấp hành đảng bộ trực thuộc các tỉnh, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương trực tiếp quản lý - ...	Cán bộ												



PHỤ LỤC 6

KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO THÔNG QUA TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ ĐẢNG VIÊN

(Kèm theo Công văn số 631-CV/BTCTU, ngày 16/11/2021 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy)

Nội dung	Đơn vị tính	Nhiệm kỳ			
		2007- 2011	2011- 2016	2016- 2021	2021- 2026
1. Ban hành các quy định về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác, quy chế làm việc của các tổ chức đảng	Văn bản				
2. Số lượng đảng viên mới	Đảng viên				
3. Chất lượng đảng viên (tỷ lệ trên tổng số đảng viên)					
Trình độ chuyên môn:	%				
- Cử nhân					
- Thạc sĩ					
- Tiến sĩ					
Trình độ lý luận chính trị:	%				
- Sơ cấp hoặc tương đương					
- Trung cấp hoặc tương đương					
- Cao cấp hoặc tương đương					
4. Chất lượng sinh hoạt chi bộ					
- Tỷ lệ đảng viên sinh hoạt chi bộ	%				
- Tỷ lệ số lần sinh hoạt chi bộ đúng quy định về thời gian	%				
- Tỷ lệ số lần sinh hoạt chi bộ có sinh hoạt chuyên đề	%				
- Tỷ lệ đảng viên đóng đảng phí đúng quy định	%				
5. Công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của tổ chức đảng cấp dưới					
- Số đoàn kiểm tra, giám sát	Đoàn				
- Số lượng tổ chức đảng được kiểm tra, giám sát	TCD				
- Số tổ chức đảng bị kỷ luật	TCD				
- Tỷ lệ tổ chức đảng bị kỷ luật trên tổng số tổ chức đảng trực thuộc	%				
6. Công tác quản lý, kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của đảng viên					
- Số đoàn kiểm tra, giám sát	Đoàn				
- Số lượng đảng viên được kiểm tra, giám sát	Đảng viên				
- Số lượng đảng viên bị kỷ luật	Đảng				

Nội dung	Đơn vị	Nhiệm kỳ			
- Tỷ lệ đảng viên bị kỷ luật trên tổng số đảng viên	%				
- Số lượng đảng viên bị xóa tên	Đảng viên				
- Số lượng đảng viên xin ra khỏi đảng	Đảng viên				